

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỒNG NGỰ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 07-9-2022.

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tấn Dũng.
2. Ông Nguyễn Tuấn Lam.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Diệp Văn Hiếu Nhỏ – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2022/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1990. Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.
2. *Bị đơn:* Chị Nguyễn Ngọc L, sinh năm 1997. Địa chỉ cư trú: ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/6/2022 trong quá trình tiến hành tổ tụng và tại phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, trình bày:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L cưới nhau vào năm 2012, không nhớ ngày tháng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã 1, huyện HN, tỉnh ĐT. Hôn nhân do quen biết trước. Sau khi cưới anh và chị L cùng sống chung với gia đình, cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn,

chung sống không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi nhau, gia đình có hai chiếc xe mô tô mà chị L cũng đem bán hết, không biết chị L bán xe lấy tiền dùng vào mục đích gì. Ngoài ra, vợ chồng không còn mâu thuẫn nào khác. Anh và chị L không còn sống chung từ năm 2016 cho đến nay, vợ chồng không có gặp nhau để hàn gắn tình cảm. Nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, anh yêu cầu được ly hôn với vợ là chị Nguyễn Ngọc L.

2. Về nuôi con chung: Anh và chị L chung sống với nhau có một con chung, là con gái tên Nguyễn Linh L, sinh ngày 02/01/2013, con chung Linh L sinh sống cùng anh từ khi chị L bỏ nhà đi vào năm 2016 cho đến nay, chị L cũng không về thăm hoặc gởi tiền để nuôi dưỡng con chung. Hiện anh đang làm công ty Triều Thuận Nguyên chuyên làm gạch men, thu nhập mỗi tháng khoảng 9.000.000đ. Anh yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung Linh L, tự nguyện không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

3. Về chia tài sản chung: Anh và chị L chung sống không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Anh và chị L chung sống không có thiếu nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình tiến hành tố tụng: Bị đơn chị Nguyễn Ngọc L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị L vẫn không có mặt và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án theo đúng các quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Người tham gia tố tụng chấp hành tốt nội quy phiên tòa. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Văn N, cho anh N được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc L. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Linh L, sinh ngày 02/01/2013 cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng, chị L không cấp dưỡng nuôi con do anh N tự nguyện không yêu cầu. Tài sản chung và nợ chung không có nên không đề cập đến.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Văn N có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện HN yêu cầu giải quyết ly hôn giữa anh và chị Nguyễn Ngọc L. Hiện chị L đang cư trú tại ấp 3, xã 1, huyện HN, tỉnh DT nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện HN, tỉnh DT theo quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Nguyên đơn anh Nguyễn Văn N có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bị đơn chị Nguyễn Ngọc L đã được triệu tập họp lệ lần thứ hai để tham dự phiên tòa sơ thẩm nhưng chị L vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt anh N, chị L theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn N và chị Nguyễn Ngọc L được pháp luật công nhận. Vì, có đăng ký kết hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số 73 ngày 23/5/2016 tại Ủy ban nhân dân xã 1, huyện HN, tỉnh DT là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét, yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn Văn N là có căn cứ để chấp nhận, vì trong quá trình chung sống anh N, chị L đã có mâu thuẫn với nhau là có thật. Nhận thấy trong hôn nhân vợ chồng cần phải thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho anh N, chị L đoàn tụ nhưng anh N vẫn cương quyết ly hôn, vì vợ chồng chung sống không còn hạnh phúc và đã không còn sống chung với nhau từ năm 2016 cho đến nay. Chị L đã được Tòa án tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng chị L cũng không đến Tòa án để hòa giải, hàn gắn tình cảm với anh N, điều này cho thấy chị L không có thiện chí để hòa giải, hàn gắn tình cảm với anh N. Nhận thấy hôn nhân giữa anh N, chị L không thể hàn gắn được, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc L là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[5] Về việc nuôi con: Con chung Nguyễn Linh L, sinh ngày 02/01/2013 hiện đang sinh sống cùng anh N ổn định và được đảm bảo về mọi mặt. Đồng thời, con chung Linh L có nguyện vọng sống cùng anh N. Hội đồng xét xử nghĩ nên tiếp tục giao con chung Linh L cho anh N được tiếp tục trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là đảm bảo tốt về quyền lợi mọi mặt và phát triển bình thường của con chung là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N tự nguyện không yêu cầu phù hợp với Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình.

[8] Về tài sản chung và nợ chung anh N trình bày, vợ chồng chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9] Đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện HN là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc nguyên đơn anh Nguyễn Văn N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003922 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N. Cho anh Nguyễn Văn N được ly hôn với chị Nguyễn Ngọc L.

2. Về việc nuôi con:

2.1 Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn N. Giao con chung Nguyễn Linh L, sinh ngày 02/01/2013 cho anh Nguyễn Văn N được tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2 Chị Nguyễn Ngọc L không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N tự nguyện không yêu cầu.

2.3 Về quyền thăm nom con chung: Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Chị L lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì anh N có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của chị L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn N chịu 300.000 đồng án phí ly hôn được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo lai thu số 0003922 ngày 24/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện HN

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 07/9/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện HN;
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Thị Thùy Dung